TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Đỗ Thị Ngọc S,** sinh năm: 1973,

Địa chỉ: Tổ N, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà **Ngô Thị Q,** sinh năm: 1980,

Địa chỉ: Tổ N, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Văn L,** sinh năm: 1983,

Địa chỉ: Tổ N, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ngô Thị Q, ông Võ Văn L đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đỗ Thị Ngọc S số tiền nợ là 21.040.000đồng (Hai mươi mốt triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ghi nhận bà Đỗ Thị Ngọc S không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

2.2. Các bên thống nhất thời gian trả nợ được thực hiện như sau:

Vào ngày 15 hàng tháng (dương lịch), bà Ngô Thị Q và ông Võ Văn L có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Ngọc S số tiền là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi trả xong nợ. Thời gian trả nợ tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/5/2027. Ngày bắt đầu trả nợ là ngày 15/12/2023. Trong lần trả cuối cùng vào ngày 15/5/2027, bà Ngô Thị Q và ông Võ Văn L có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Ngọc S số tiền còn lại là 540.000đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày đến hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự có giá ngạch 2,5%: Bà Ngô Thị Q và ông Võ Văn L đồng ý chịu toàn bộ số tiền án phí là 526.000đồng (Năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

H lại cho bà Đỗ Thị Ngọc S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 526.000đồng (Năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000893 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND H. Châu Thành;*
- *Chi cục THADS H. Châu Thành;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh